

Số: **139 /2020/QĐST-DS**

Cẩm Lê, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2020/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ng

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Tr, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nghiêm Xuân Th- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nghiêm Xuân Thủy quyền cho ông Nguyễn Cao Ph- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Nam Đà Nẵng c

(Văn bản ủy quyền số 448/UQ - VCB - PC ngày 10 tháng 11 năm 2016).

Ông Nguyễn Cao Phũy quyền cho ông Phạm Ngọc T- Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng thuộc Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Nam Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số 25/UQ - VCB - HCNQ ngày 13 tháng 10 năm 2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 98/1 Ng, tổ 62, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Xác nhận nợ: Ông Nguyễn Hữu T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Nam Đà Nẵng tổng cộng số tiền là **4.151.779.751 đồng** (Bốn tỷ một trăm năm mươi một triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi một đồng). Trong đó:

+ Đối với hợp đồng cho vay số 241/2019/VCB.NĐN.TD ngày 12 tháng 7 năm 2019 nợ gốc là 3.769.985.492, nợ lãi: 318.880.499 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 4.088.865.991 đồng (lãi tính đến ngày 24/11/2020) và tiếp tục trả lãi theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 241/2019/VCB.NĐN.TD ngày 12 tháng 7 năm 2019 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

+ Đối với Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số hợp đồng TDCN 242/2019 ngày 26 tháng 7 năm 2019 nợ gốc: 49.264.395 đồng, nợ lãi: 13.449.365 đồng, phí thường niên: 200.000 đồng (lãi tính đến ngày 20/11/2020). Tổng cộng cả gốc và lãi, phí thường niên là: 62.913.760 đồng và tiếp tục trả lãi theo quy định của Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số hợp đồng TDCN 242/2019 ngày 26 tháng 7 năm 2019 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

b/ Thời hạn trả nợ: Ông Nguyễn Hữu T cam kết trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Nam Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là dứt điểm.

Trong trường hợp Ông Nguyễn Hữu T vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất thửa đất số 356, tờ bản đồ số 25, diện tích 132,3m² tọa lạc tại địa chỉ tổ 62, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 894643 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/6/2019 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ông Nguyễn Hữu T bị phát mãi để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng.

c/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 25/11/2020) đối với hợp đồng cho vay số 241/2019/VCB.NĐN.TD ngày 12/7/2019 Ông Nguyễn Hữu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2020 đối với Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số hợp đồng TDCN 242/2019 ngày 26/7/2019 Ông Nguyễn Hữu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

d/Về án phí dân sự sơ thẩm Ông Nguyễn Hữu T phải chịu là: 56.075.889 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Ngân hàng TMCP Ng không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.959.000 đồng (Năm mươi lăm triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001326 ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai